

# **NỖ LỰC GIỮ MỐC 1.250 ĐIỂM**

*Câu chuyện hôm nay: Thị trường cao su tháng 8/2024 giá cao su thế giới tăng trở lại khi nguồn cung dự báo giảm*

**BẢN TIN SÁNG 16/09/2024**



## NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

**VN-Index** 1251,7 ▼0,37%    **VN30** 1294,3 ▼0,26%    **HNX-Index** 232,4 ▲0,22%

- ❖ Với động thái thận trọng của dòng tiền, thị trường bước vào phiên giao dịch cuối tuần với sắc đỏ. Mặc dù mức giảm điểm trong phiên không quá lớn với động thái hỗ trợ quanh 1.250 điểm nhưng diễn biến thị trường khá trầm lắng với biên dao động hẹp.
- ❖ Với diễn biến trầm lắng của thị trường, sắc đỏ vẫn đang có ưu thế hơn sắc xanh nhưng có sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu. Nhóm Công nghệ, nhóm Chứng khoán, nhóm Bất động sản ... là những nhóm có nỗ lực tăng giá.
- ❖ Thị trường giảm điểm và có diễn biến thăm dò lại tín hiệu nền hỗ trợ trong ngày 11/09. Thanh khoản vẫn ở mức thấp, cho thấy dòng tiền hỗ trợ vẫn còn hạn chế nhưng nguồn cung cũng chưa gây áp lực lớn khi thị trường giảm điểm.
- ❖ Dự kiến thị trường sẽ tiếp tục trạng thái thăm dò cung cầu trong phiên giao dịch tiếp theo. Tuy nhiên, nỗ lực duy trì điểm số trên ngưỡng 1.250 điểm cũng tạo yếu tố hỗ trợ cho kỳ vọng hồi phục của thị trường.

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư cần quan sát diễn biến cung cầu tại vùng hỗ trợ, đồng thời nên ưu tiên các cổ phiếu có diễn biến ổn định và thu hút dòng tiền trong thời gian gần đây.
- ❖ Tuy nhiên, tạm thời vẫn cần cân nhắc nhịp hồi phục để chốt lời ngắn hạn hoặc cơ cấu danh mục theo hướng giảm thiểu rủi ro.



**Thế giới** Trung Quốc

**Thị trường bất động sản Trung Quốc đang dần "chạm đáy"**

Dữ liệu chính thức cho thấy, giá nhà mới tại Trung Quốc đã giảm với tốc độ nhanh nhất trong hơn 9 năm qua do các biện pháp hỗ trợ không thể giúp bất động sản phục hồi. [Xem thêm](#)

**Thế giới** Úc

**Úc tiên phong xuất khẩu hydro xanh, đặt mục tiêu 5 tỷ USD vào năm 2030**

Úc dự kiến sẽ bắt đầu xuất khẩu hydro xanh ra nước ngoài vào cuối thập kỷ này, tham vọng trở thành quốc gia dẫn đầu toàn cầu về cung cấp nhiên liệu không phát thải. [Xem thêm](#)

**Thế giới** Nhật Bản

**Nhật Bản bắt đầu xây dựng siêu máy tính 'zeta-class' đầu tiên vào năm 2025**

Nhật Bản đã công bố kế hoạch bắt đầu xây dựng siêu máy tính "zeta-class" đầu tiên vào năm tới. Khi kế hoạch hoàn tất, nó sẽ nhanh hơn 1.000 lần so với các siêu máy tính mạnh nhất hiện nay. [Xem thêm](#)

**Thế giới** Hàng hóa

**Cơ bão cường độ mạnh Bebinca đổi hướng, không vào Biển Đông**

Cơ bão Bebinca đang hoạt động với cường độ khá mạnh ngoài khơi Philippines. [Xem thêm](#)

**Trong nước** Tín dụng

**Nghiên cứu nâng gói tín dụng ưu đãi thủy sản lên 60.000 tỷ đồng**

Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu nâng quy mô gói tín dụng với lâm, thủy sản lên khoảng 50.000-60.000 tỷ đồng, để hỗ trợ khắc phục thiệt hại sau bão. [Xem thêm](#)

**Trong nước** Ngân hàng

**Ngân hàng đồng loạt tuyên bố giảm lãi vay với khách hàng bị ảnh hưởng bão, lũ**

Theo thống kê ban đầu, đã có hàng trăm nghìn tỷ đồng dư nợ bị ảnh hưởng do bão lũ. Hàng loạt ngân hàng đã công bố giảm lãi vay để hỗ trợ khách hàng. [Xem thêm](#)

**Trong nước** Đầu tư công

**Các đối tác phát triển đánh giá cao dự thảo Luật Đầu tư công (sửa đổi)**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức Hội thảo lấy ý kiến các đối tác phát triển về dự thảo Luật Đầu tư công (sửa đổi). Hội thảo có sự tham dự của nhiều đối tác phát triển như: WB, ADB, IMF, UNICEF, JICA, AFD, WHO, ILO... [Xem thêm](#)

**Trong nước** Đường

**Chính sách bảo hộ giúp giá đường Việt Nam kìm hãm đà giảm khi giá thế giới rớt mạnh**

Dù giá đường thô toàn cầu đã giảm mạnh và nguồn cung gia tăng do thời tiết thuận lợi tại các vùng sản xuất lớn của Brazil, giá đường tại Việt Nam vẫn giữ ở mức cao nhờ chính sách bảo hộ của Chính phủ. [Xem thêm](#)

## Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
02/09/2024	MSCI thực hiện cơ cấu danh mục
04/09/2024	Công bố chỉ số quản lý thu mua PMI
06/09/2024	FTSE công bố danh mục
13/09/2024	Quỹ Vaneck công bố danh mục
19/09/2024	Đáo hạn HĐTL tháng 9 (VN30F2409)
20/09/2024	Quỹ Vaneck và FTSE thực hiện cơ cấu danh mục
27/09/2024	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 9 và 9 tháng

## Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
02/09/2024	Châu Âu	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI) Châu Âu tháng 8
03/09/2024	Mỹ	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI) Mỹ tháng 8
05/09/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
05/09/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
06/09/2024	Mỹ	Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ tháng 8
11/09/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA

## Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
11/09/2024	Mỹ	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8
12/09/2024	Mỹ	Công bố Ngân sách Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed)
12/09/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
12/09/2024	Mỹ	Chỉ Số Giá PPI Mỹ tháng 8
12/09/2024	Châu Âu	ECB công bố chính sách lãi suất và tiền tệ
12/09/2024	Anh	BOE công bố bản tin Quý 3
13/09/2024	Châu Âu	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp Châu Âu tháng 8
17/09/2024	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ Mỹ tháng 8
17/09/2024	Mỹ	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp Mỹ tháng 8
18/09/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
19/09/2024	Mỹ	Fed công bố lãi suất điều hành
19/09/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
19/09/2024	Mỹ	Fed công bố lãi suất điều hành
20/09/2024	Trung Quốc	Công bố doanh số bán lẻ Trung Quốc tháng 8
20/09/2024	Trung Quốc	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp Trung Quốc tháng 8
25/09/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
26/09/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
26/09/2024	Mỹ	Công bố chỉ số GDP điều chỉnh của Mỹ Q2/2024
27/09/2024	Mỹ	Công bố chỉ số giá PCE Mỹ tháng 8

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2023	2024F	2023	2024F	2023	2024F	Hiện tại
HOSE	<b>LHG</b>	1.8	36,750	64,100	74.4%	-37.2	42.4	-25.5	26.2	11.1	8.8	1.2
HOSE	<b>KBC</b>	19.3	25,100	41,800	66.5%	0.0	10.0	0.0	-2.9	9.5	9.8	1.1
UPCoM	<b>NTC</b>	4.6	190,000	299,000	57.4%	-12.3	188.3	15.9	11.7	15.2	13.6	4.7
HOSE	<b>SIP</b>	15.5	73,500	114,000	55.1%	10.6	4.0	-5.1	21.7	14.4	11.8	3.9
HOSE	<b>VSC</b>	4.8	16,800	23,000	36.9%	8.6	10.3	-59.9	54.6	18.6	23.0	1.1
HOSE	<b>HPG</b>	159.9	25,000	33,900	35.6%	-15.9	22.5	-19.4	76.3	21.3	14.1	1.5
HOSE	<b>OCB</b>	28.1	11,400	15,200	33.3%	11.6	5.3	19.1	-12.4	5.6	6.7	0.9
HOSE	<b>VIB</b>	53.6	18,000	23,900	32.8%	22.7	2.5	1.1	2.8	5.3	6.2	1.4
HOSE	<b>DPR</b>	3.5	40,850	53,300	30.5%	-14.0	7.3	-15.3	24.4	17.2	13.8	1.4
HOSE	<b>TCB</b>	156.4	22,200	28,900	30.2%	-2.1	23.3	-10.7	25.4	4.3	6.9	1.1
HOSE	<b>PVD</b>	14.5	26,000	33,200	27.7%	7.0	31.8	-662.8	23.6	24.9	20.2	1.0
HOSE	<b>PPC</b>	3.9	12,300	15,500	26.0%	10.2	22.8	-12.8	11.3	10.3	9.3	0.9
HOSE	<b>HSG</b>	12.3	19,950	25,100	25.8%	-19.4	23.1	-176.2	3,708.1	#DIV/0!	15.1	1.1

**Thị trường cao su tháng 8/2024 giá cao su thế giới tăng trở lại khi nguồn cung dự báo giảm**

**Sản lượng cao su thiên nhiên thế giới**

Theo báo cáo mới nhất của ANRPC, sản lượng cao su thiên nhiên toàn cầu dự kiến đạt 14,38 triệu tấn trong năm 2024, tăng 0,4% so với năm 2023. Trong đó, Thái Lan giảm 0,53% Indonesia giảm 5,1%, Trong Quốc tăng 7,3% Ấn Độ tăng 6%, Việt Nam giảm 2,1%, Malaysia tăng 0,6% và các nước khác tăng 4,9%.

Sản lượng cao su thiên nhiên toàn cầu trong tháng 7/2024 tăng 0,1% so với cùng kỳ năm 2023 đạt 1.293 triệu tấn và tăng 8,6% so với tháng 6/2024.

Theo báo cáo phân tích của Zhongcai Futures, sản lượng cao su tự nhiên của 4 nước lớn là Thái Lan, Việt Nam, Indonesia và Bờ Biển Ngà (chiếm hơn 70% tổng sản lượng cao su toàn cầu) trong 6 tháng đầu năm 2024 giảm 618.600 tấn so với cùng kỳ năm ngoái. Mức giảm chính từ Thái Lan (362.300 tấn) và Indonesia (174.700 tấn).

Sản lượng cao su của Thái Lan trong nửa đầu năm 2024 giảm 15-20% so với cùng kỳ năm ngoái (khoảng 350.000 - 450.000 tấn). Nguyên nhân chính là hạn hán trong nửa đầu năm, lượng mưa ở khắp các vùng trong cả nước ít hơn khiến sản lượng giảm ở tất cả các vùng. Dự báo nửa cuối năm, sản lượng của nước này sẽ tăng so với cùng kỳ năm trước, nhưng khó có thể bù đắp được mức giảm trong nửa đầu năm. Sản lượng cả năm của Thái Lan sẽ giảm khoảng 23% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 4,07 triệu tấn.

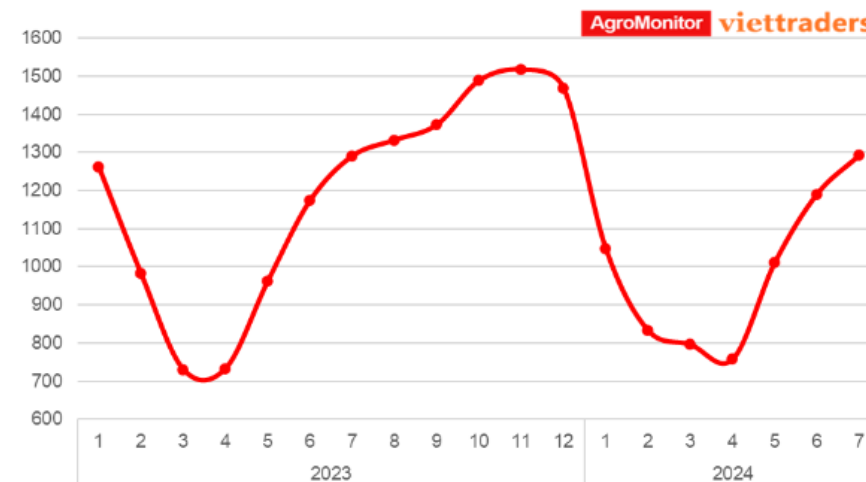
Sản lượng cao su của Việt Nam khả năng giảm khoảng 50.000 tấn trong nửa đầu năm 2024 do thời tiết khô hạn và lượng tồn kho lớn. Dự đoán tổng sản lượng năm 2024 của Việt Nam sẽ tăng 50.000 tấn, đạt mức 1,29 triệu tấn.

Với Indonesia, sản lượng của nước này trong 6 tháng đầu năm giảm khoảng 150.000 - 200.000 tấn do tình trạng già hóa diện tích lớn cây cao su. Dự kiến nước này sẽ giảm sản lượng ít nhất 250.000 - 350.000 tấn trong cả năm 2024, ước đạt 2,2-2,25 triệu tấn.

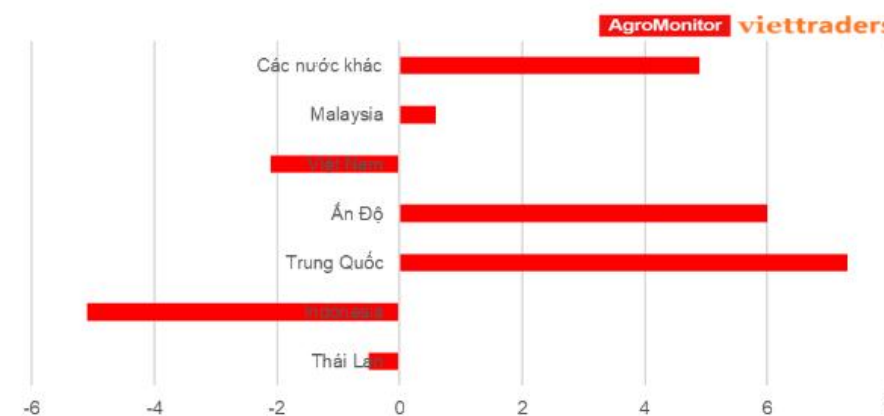
Sản lượng của khu vực Châu Phi duy tăng trưởng trong nửa đầu năm nhưng ở mức độ hạn chế và có thể tăng tối đa 200.000 - 300.000 tấn trong cả năm.

Với những đánh giá trên, Zhongcai Futures nhận định sản lượng cao su tự nhiên toàn cầu sẽ giảm trong năm 2024 so với năm 2023.

**Hình 1: Sản lượng cao su thiên nhiên toàn thế giới theo tháng, năm 2023 - 2024, (Nghìn tấn)**



**Hình 2: Dự kiến %tăng/giảm sản lượng cao su thiên nhiên tại các nước sản xuất chính năm 2024 sv 2023 (%)**



Nguồn: AgroMonitor

## Tiêu thụ cao su thiên nhiên thế giới

Theo báo cáo mới nhất của ANRPC, tiêu thụ cao su toàn cầu dự kiến sẽ đạt 15.688 triệu tấn trong năm 2024, tăng 2,3% so với năm 2023. Trong đó, Trung Quốc tăng 3,6%, Ấn Độ tăng 3%, Thái Lan tăng 1%, Malaysia tăng 54,7%, Việt Nam giảm 1% và các nước khác giảm 3,7%.

Tiêu thụ cao su thiên nhiên toàn cầu trong tháng 7/2024 tăng 1,3% so với cùng kỳ năm ngoái đạt 1,312 triệu tấn, và tăng 2,7% so với tháng 6/2024.

## Giá cao su tại thị trường thế giới

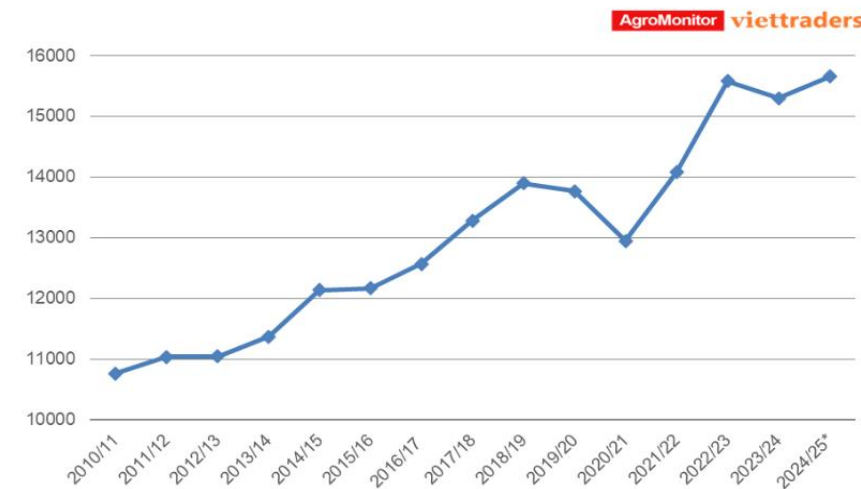
Trong quý 1/2024, giá cao su có xu hướng tăng liên tục, tiếp đà tăng từ cuối năm 2023. Xu hướng tăng tiếp tục kéo dài sang quý 2/2024. Đến tháng 7, giá cao su quay đầu giảm mạnh. Nhưng sang tháng 8, giá có xu hướng tăng cao.

Tại sàn OSE và sàn Thượng Hải, giá cao su liên tục tăng từ đầu tháng đến cuối tháng, đạt mức cao nhất hơn 2 tháng qua. Nguyên nhân là do các nhà đầu tư lo ngại nguồn cung cao su thắt chặt khi sản lượng cao su tự nhiên tại 1 số quốc gia sản xuất hàng đầu như Thái Lan, Việt Nam... bị ảnh hưởng bởi thời tiết. Ngoài ra, việc giá dầu tăng do căng thẳng Trung Đông leo thang cũng gây sức ép lên giá. Cụ thể:

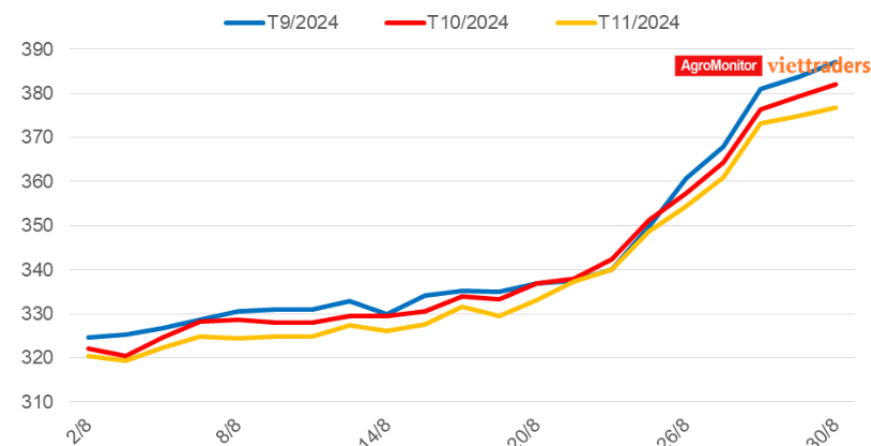
- Tại OSE, tính trung bình trong tháng 8/2024, giá cao su RSS3 giao kỳ hạn tháng 9/2024 tăng 20,4 Yên/kg lên mức 342,18 Yên/kg.
- Còn tại Shfe, tính trung bình trong tháng 8/2024, giá cao su thiên nhiên giao kỳ hạn tháng 9/2024 tăng 148 NDT/kg lên mức 14,733 NDT/kg.

Dự báo, giá cao su trong giai đoạn tới có thể giảm do lo ngại nhu cầu của Trung Quốc không cao và giá dầu thế giới không tăng như kỳ vọng.

**Hình 3: Tiêu thụ cao su thiên nhiên thế giới, năm 2021 - 2024, (Nghìn tấn)**



**Hình 4: Diễn biến giá cao su RSS3 kỳ hạn tháng 9/2024, 10/2024 và 11/2024 tại sàn giao dịch OSE, Yên/kg**



Nguồn: AgroMonitor

Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
16/09	BSR	BSR đã có 07 phiên liên tục tạo bóng nến dưới ngay tại đường SMA 50 ngày (vùng 23) cho thấy lực đỡ vẫn đang xuất hiện tại đây. Tuy vậy, tín hiệu đảo chiều cho một nhịp tăng vẫn chưa xuất hiện khi cổ phiếu nằm dưới SMA 20 ngày. Do vậy, BSR cần sớm lấy lại đường MA trên ở tuần sau để xu hướng đi lên có thể được mở ra.
	CMG	Mặc dù diễn biến hồi phục vẫn còn khá kém nhưng cũng thể hiện vùng MA(200), vùng 49, đang có tác động hỗ trợ và nâng đỡ cho CMG. Đồng thời trạng thái cung cũng ở mức thấp gần vùng này. Dự kiến CMG sẽ tiếp tục được hỗ trợ và có cơ hội dần hồi phục trong thời gian tới.
	FRT	FRT đã có phản ứng tốt tại hỗ trợ là đường SMA 50 ngày bởi lực cầu đột biến tại ATC. Việc rút chân tại đây thể hiện dòng tiền vẫn có sự nâng đỡ. Với kết quả này, FRT vẫn còn cơ hội hướng về vùng đỉnh liền kế ở tuần tiếp theo.
	GAS	Sau nhiều áp lực lùi bước, GAS đã giảm dưới đường MA(20) và gây áp lực điều chỉnh. Hiện tại, tín hiệu hỗ trợ chưa rõ ràng nên có khả năng GAS sẽ còn quán tính giảm điểm. Vùng 71 - 72, vùng hội tụ của MA(100), MA(150) và MA(200), đang là vùng hỗ trợ tốt cho GAS. Dự kiến GAS sẽ được hỗ trợ khi lùi về vùng này và hồi phục trở lại.
	HPG	Sau nhiều phiên nỗ lực vượt MA 20 ngày không thành, HPG một lần nữa lùi sát về mốc 25 (đáy tháng 04 và 08/2024). Việc không thể tận dụng được nhịp tăng ngày 06/09 khi phủ nhận đi nỗ lực rút chân này chứng tỏ lực cầu của HPG đã rất yếu dù cổ phiếu đã ở hỗ trợ. Nếu đánh mất mốc hỗ trợ trên ở tuần sau, tín hiệu phân kỳ dương tại các chỉ báo động lượng như: RSI, MACD,... sẽ bị phủ nhận và gia tốc giảm của HPG nhiều khả năng sẽ gia tăng và cổ phiếu có khả năng lùi về hỗ trợ quanh 23.
	NLG	Bất chấp diễn biến kém của thị trường chung, NLG có diễn biến tăng giá sau nhiều phiên lưỡng lự quanh 41. Tín hiệu này đang củng cố và tạo động lực cho khả năng nới rộng nhịp tăng của NLG. Dự kiến NLG sẽ tiếp tục được hỗ trợ khi lùi bước và tiếp tục tăng giá trong thời gian tới.
	VNIndex	VN-Index giảm điểm và có diễn biến thăm dò lại tín hiệu nền hỗ trợ trong ngày 11/09. Thanh khoản vẫn ở mức thấp, cho thấy dòng tiền hỗ trợ vẫn còn hạn chế nhưng nguồn cung cũng chưa gây áp lực lớn khi chỉ số giảm điểm. Dự kiến VN-Index sẽ tiếp tục trạng thái thăm dò cung cầu trong phiên giao dịch tiếp theo. Tuy nhiên, nỗ lực duy trì điểm số trên ngưỡng 1.250 điểm cũng tạo yếu tố hỗ trợ cho kỳ vọng hồi phục của chỉ số.



Ngày KN	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
12/09	PHR	57.90	57.80	63.00	68.00	54.80		0.2%		-0.1%
10/09	SSI	32.30	32.20	35.00	37.00	30.70		0.3%		-1.3%
09/09	DCM	38.15	37.00	40.00	43.00	35.30		3.1%		-1.7%
29/08	POW	12.80	13.60	14.70	15.80	12.70		-5.9%		-2.3%
27/08	BID	48.20	49.10	52.50	56.00	46.30		-1.8%		-2.2%
26/08	ACB	24.40	24.40	26.50	28.00	23.30		0.0%		-2.6%
23/08	NLG	41.75	40.30	44.00	47.50	38.40		3.6%		-2.4%
22/08	VIB	18.00	18.40	19.70	20.70	17.40		-2.2%		-2.5%
20/08	IJC	13.85	14.40	15.50	17.00	13.60		-3.8%		-0.8%
14/08	VCB	89.90	88.00	93.00	97.00	84.80		2.2%		1.7%
12/08	BCM	70.90	71.20	76.50	83.00	66.90		-0.4%		2.3%
15/07	IJC	13.85	15.80	16.90	18.50	14.80	14.80	-6.3%	Đóng 17/07	-0.9%
10/07	VLB	40.50	35.00	37.90	41.90	32.70	33.30	-4.9%	Đóng 05/08	-8.2%
09/07	SIP	73.50	80.78	86.96	95.65	75.48	82.00	1.5%	Đóng 19/07	-1.5%
01/07	VHM	43.00	37.70	40.00	42.00	36.40	37.30	-1.1%	Đóng 17/07	-0.2%
01/07	VPB	18.45	18.90	20.00	22.00	17.90	18.80	-0.5%	Đóng 01/08	-2.2%
<b>Hiệu quả Trung bình</b>								<b>-1.0%</b>		<b>-1.6%</b>

(\*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

# GIAO DỊCH HOÀN PHÍ ĐẦU TƯ NHƯ Ý

Ưu đãi  
**LÃI SUẤT MARGIN  
8,88%/NĂM**

**HOÀN 100% PHÍ GIAO DỊCH**  
chứng khoán cơ sở  
(Tối đa 1 triệu đồng/Khách hàng)

Tích điểm, đổi vàng

**Cơ hội trúng  
1 LƯỢNG VÀNG SJC 9999**

(Điều khoản và điều kiện đi kèm)

Tổng giá trị ưu đãi và giải thưởng  
Lên đến **1 TỶ ĐỒNG**



MỞ TÀI KHOẢN NGAY!

**MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ**

Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon  
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM  
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn  
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn  
MST 0304734965

**CHI NHÁNH HÀ NỘI**

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow  
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội  
☎ (+84) 24 6288 2006  
☎ (+84) 24 6288 2008

**CHI NHÁNH NHA TRANG**

Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, số 76 Quang Trung,  
P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa  
☎ (+84) 25 8382 0006  
☎ (+84) 25 8382 0008

**CHI NHÁNH CẦN THƠ**

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank  
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ  
☎ (+84) 29 2381 7578  
☎ (+84) 29 2381 8387

**CHI NHÁNH VŨNG TÀU**

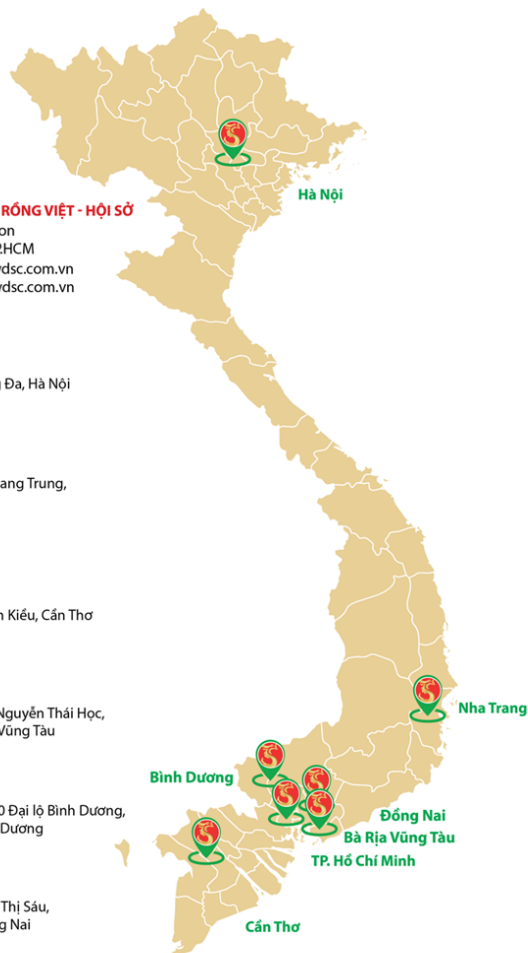
Tầng 2, Tòa nhà VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,  
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
☎ (+84) 25 4777 2006

**CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG**

Tầng 3, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,  
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  
☎ (+84) 27 4777 2006

**CHI NHÁNH ĐỒNG NAI**

Tầng 8, Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,  
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RongViet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RongViet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RongViet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc RongViet Securities.**

## PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

**Nguyễn Đại Hiệp**

**Giám đốc**

hiiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

**Nguyễn Huy Phương**

**Trưởng phòng cao cấp**

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 25 83820006 (1241)

**Nguyễn Minh Hiếu**

**Trưởng phòng**

hiieu1.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (2226)

**Đoàn Hoàng Gia Bảo**

**Chuyên viên**

bao.dhg@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

**Lê Huỳnh Hương**

**Chuyên viên**

huong.lh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1501)

**Trần Trung Hiếu**

**Chuyên viên**

hiieu1.tt@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006